

Bản án số: 105/2020/HS-ST

Ngày: 10/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nguyệt;
2. Bà Quách Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. N.V.P, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.D và bà N.T.L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

2. T.N.T, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã yy, huyện xx, tỉnh yy; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.N.T (chết) và bà Đ.T.H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút, ngày 03/8/2020, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 11 tuần tra trên địa bàn, khi đến trước nhà số xx đường yy, Phường 11, Quận 11 phát hiện bị cáo T.N.T điều khiển xe máy biển số 48D1- 188.03 chở bị cáo N.V.P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên trái của P có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đưa P và T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 13, Quận 11 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của N.V.P. Tại Bản kết luận giám định số 1330/KLGĐ-H ngày 18/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên N.V.P và hình dấu Công an Phường 11, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1837g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo P và bị cáo T khai nhận:

P và T là bạn bè quen biết ngoài xã hội khoảng một tháng trước khi bị bắt. Cả P và T đều nghiện ma túy và cùng sử dụng chung ma túy với nhau. Vào tối ngày 03/8/2020, P đang ở nhà thì T nhắn tin qua điện thoại cho P với nội dung rủ góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. T và P thống nhất mua gói ma túy với giá 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng, P góp 100.000 đồng nhưng do P không có tiền nên P nhắn với T cho P mượn 100.000 đồng để góp mua ma túy về sử dụng chung và T đã đồng ý. T kêu P đi bộ ra Quốc lộ 50 chờ T đến chở đi. Lúc này, P gọi điện thoại cho người bán ma túy có số điện thoại 0939637751 để hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch gần vòng xoay Lê Đại Hành, Quận 11. Trên đường đi T đưa cho P một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy. P thấy số tiền lớn nên khi đến vòng xoay Lê Đại Hành, Quận 11 P kêu T dừng xe để P ghé vào tiệm tạp hóa mua một chai nước ngọt, mục đích là để có tiền lẻ đưa cho người bán ma túy. P mua lon nước ngọt, với giá 12.000 đồng, tiền thừa còn lại 488.000 đồng, P giữ số tiền đó để khi nào mua ma túy xong về thì sẽ trả lại T tiền còn lại. T tiếp tục chở P đi đến chỗ mua ma túy. Khi đi đến trước số xx đường yy, Phường 8, quận Tân Bình thì P leo xuống xe đi bộ đến chỗ hẹn để mua ma túy, T chạy đi đến trước số xx đường yy đứng đợi P. P đi bộ đến gặp người đàn ông để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong, P cất gói ma túy vào túi quần trước bên trái. Sau đó, P đi bộ lại xe của T, khi cả hai trên đường đi về để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện **bắt giữ như trên**. Từ khi quen nhau đến khi bị bắt, P và T cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng được 02 lần: Lần đầu cách ngày bị bắt khoảng một tháng và lần thứ hai **thì** bị bắt, mỗi **lần** đều mua 01 gói ma túy **với** giá 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng, P góp 100.000 đồng và đều do P giao dịch mua ma túy, T không biết người bán ma túy cho P là ai. Cả hai lần P mua ma túy để P và T sử dụng đều do P mua của một người đàn ông không rõ lai lịch và P đã mua ma túy của người này được hai lần. Khi cần mua ma túy P liên hệ qua số điện thoại 0939637751 để hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao.

Cơ quan điều tra tiến hành đưa P và T xác định nơi mua ma túy và đối tượng bán ma túy. Kết quả, T xác định nơi dừng xe là tại trước số xx đường yy, Phường 9,

quận Tân Bình; P xác định nơi mua ma túy là tại trước số xx đường yy, Phường 9, quận Tân Bình. Về người đàn ông đã bán ma túy cho P thì không xác định được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty thông tin di động (VMS Mobilephone) để xác minh thông tin người đăng ký, sử dụng số điện thoại 0939637751 của đối tượng bán ma túy cho bị cáo P nhưng chưa có kết quả trả lời xác minh. Do chưa xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo P nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo (lưu hồ sơ).
- 01 gói niêm phong phong ghi vụ số 1330 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, chứa ma túy còn lại sau giám định.
- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, của **bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy và nhắn tin với T về việc hùn tiền mua và sử dụng ma túy chung.**
- 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen **của bị cáo T dùng liên lạc nhắn tin với bị cáo P về việc rủ hùn tiền mua và sử dụng ma túy chung.**
- Số tiền 250.000 đồng, **là tiền của bị cáo T đưa cho bị cáo P mua ma túy còn thừa lại;**

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 48D1-188.03, số khung: RLCS5C6K0-FY247814, số máy: 5C6K-247826. Theo Kết luận giám định số 4038/KLGD-X(Đ4) ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Số khung, số máy nguyên thủy. Qua xác minh, xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 48D1-188.03 do ông Hứa Văn Tôn, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông là chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Tôn xác định vào năm 2018 anh đã bán chiếc xe trên cho tiệm cầm đồ tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Làm việc với anh Bùi Đức Mạnh, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông là chủ tiệm cầm đồ, xác định: Anh Mạnh đã mua chiếc xe trên của anh Hứa Văn Tôn và đã bán xe cho anh Phạm Huỳnh Đức, sinh năm 2001, địa chỉ: xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Qua xác minh: Anh Phạm Huỳnh Đức là em họ của bị cáo T.N.T. Vào tối ngày 03/8/2020, T có hỏi mượn xe trên nói đi công việc, anh Đức không biết T dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Đức.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSQ11 ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo N.V.P và bị cáo T.N.T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo

N.V.P từ đến 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T.N.T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị như sau:

- Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong phong ghi vụ số 1330 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra chứa ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, là điện thoại của **bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy và nhắn tin với bị cáo T về việc hùn tiền mua và sử dụng ma túy chung.**
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, là điện thoại **của bị cáo T dùng liên lạc nhắn tin với bị cáo P về việc rủ hùn tiền mua và sử dụng ma túy chung.**
- Trả lại cho bị cáo T số tiền 250.000 đồng, **là tiền của T đưa cho P mua ma túy còn thừa lại.**
- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 48D1-188.03, số khung: RLCS5C6K0-FY247814, số máy: 5C6K-247826, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Huỳnh Đức là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào 23 giờ 40 phút ngày 03/08/2020, bị cáo N.V.P đã có hành vi cất giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1837g do bị cáo P và bị cáo T.N.T cùng góp tiền mua với giá 200.000 đồng để hai bị cáo cùng sử dụng chung. Khi bị cáo T và P đang lưu thông đến trước số xx đường yy, Phường 11, Quận 11 thì bị Tổ tuần tra 363 Công an Quận 11 phát hiện và bắt **quả tang.**

Căn cứ vào các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các bị cáo về hành vi phạm tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo N.V.P và bị cáo T.N.T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội và sức khỏe con người, do đó cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nơi cư trú nhất định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo P, hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong phong ghi vụ số 1330 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra chứa ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, là phương tiện phạm tội của **bị cáo N.V.P.**
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, là phương tiện phạm tội **của bị cáo T.N.T.**
- Trả lại cho bị cáo T.N.T số tiền 250.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.
- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 48D1-188.03, số khung: RLCS5C6K0-FY247814, số máy: 5C6K-247826, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Huỳnh Đức là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo N.V.P và bị cáo T.N.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo N.V.P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2020.

Xử phạt bị cáo T.N.T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2020.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1330 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra chứa ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, là phương tiện phạm tội của **bị cáo N.V.P.**
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, là phương tiện phạm tội **của bị cáo T.N.T.**
- Trả lại cho bị cáo T.N.T số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 92/LNK ngày 21/8/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 104/LNK ngày 07/9/2020 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo N.V.P chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo T.N.T chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu